Phụ lục

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC THEO CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ NĂM 2023 CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Thông báo số 31/TB-HĐTD ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng Kỳ thi tuyển công chức theo chỉ tiêu biên chế năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

STT	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Họ và chữ lót	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên
					Nam	Nữ					
1	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Vụ Pháp chế	Đỗ Hải	Anh		02/9/1997	Kinh	Thạc sĩ	Quản lý đất đai		
2	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Vụ Pháp chế	Nguyễn Văn	Đức	03/11/2000		Kinh	Đại học	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		
3	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Vụ Pháp chế	Nguyễn Kiều	Hoa		02/3/1997	Kinh	Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường		
4	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Vụ Pháp chế	Đỗ Tuấn	Hoàng	22/12/1999		Kinh	Đại học	Luật kinh tế		
5	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Vụ Pháp chế	Phùng Quang	Huấn	15/5/1986		Kinh	Thạc sĩ	Quản lý đất đai		Con bệnh binh
6	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Vụ Pháp chế	Nguyễn Duy	Khánh	04/10/1995		Kinh	Đại học	Quản lý đất đai		
7	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Vụ Pháp chế	Nguyễn Thị Nhật	Lệ		22/12/1999	Kinh	Đại học	Quản lý tài nguyên và môi trường		
8	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Vụ Pháp chế	Bùi Chí	Linh	06/4/1997		Kinh	Đại học	Quản lý đất đai		Người hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân
9	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Vụ Pháp chế	Vũ Thị Phương	Mai		17/8/1994	Kinh	Đại học	Quản lý đất đai		
10	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Vụ Pháp chế	Trần Thị Thanh	Ngân		30/8/1999	Kinh	Đại học	Luật học (chương trình chất lượng cao)		
11	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Vụ Pháp chế	Phạm Hà	Ngân		02/8/1994	Kinh	Thạc sĩ	Khoa học môi trường		
12	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Vụ Pháp chế	Nguyễn Văn	Phan	21/9/1997		Kinh	Thạc sĩ	Kỹ thuật môi trường		
13	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Vụ Pháp chế	Phạm Minh	Phương		16/11/1997	Kinh	Thạc sĩ	Luật Kinh tế	Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển	
14	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Vụ Pháp chế	Trần Văn	Tú	07/10/1983		Kinh	Thạc sĩ	Khoa học môi trường		
15	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Vụ Pháp chế	Nguyễn Thị Hồng	Thương		15/01/1997	Kinh	Đại học	Luật		

STT	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Họ và chữ lót	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên
					Nam	Nữ					
16	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Nguyễn Thúy	An		31/12/1999	Kinh	Đại học	Luật (Chất lượng cao)		
17	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Trần Thùy	An		20/4/1997	Kinh	Đại học	Luật		
18	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Nguyễn Lê Tú	Anh		01/6/2000	Kinh	Đại học	Luật		
19	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Lê Thúy	Anh		15/11/2001	Kinh	Đại học	Luật		
20	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Đinh Phương	Anh		27/7/2001	Kinh	Đại học	Luật		
21	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Đặng Duy	Anh	18/02/1992		Kinh	Đại học	Luật		
22	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Tạ Đức	Anh	18/11/2001		Kinh	Đại học	Luật		
23	Chuyên viên về Pháp chế	Vụ Pháp chế	Trần Duy	Anh	26/4/2001		Kinh	Đại học	Luật		
24	Chuyên viên về Pháp chế	Vụ Pháp chế	Cao Vân	Anh		10/10/2000	Kinh	Đại học	Luật		
25	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Nguyễn Tú	Anh		28/11/2001	Kinh	Đại học	Luật		
26	Chuyên viên về Pháp chế	Vụ Pháp chế	Khuất Hiền	Anh		29/4/2001	Kinh	Đại học	Luật		
27	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Nguyễn Nhật	Ánh		15/3/2000	Kinh	Đại học	Luật Kinh tế		
28	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Nguyễn Xuân	Công	30/4/1991		Kinh	Đại học	Luật		
29	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Hoàng Thị	Cúc		25/5/1998	Nùng	Đại học	Luật		Người dân tộc thiểu số
30	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Phạm Tuấn	Cường	13/7/1995		Kinh	Đại học	Luật		
31	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Nguyễn Đỗ Minh	Châu	10/9/2001		Kinh	Đại học	Luật Kinh doanh		
32	Chuyên viên về Pháp chế	Vụ Pháp chế	Phạm Trung	Chiến	30/6/1990		Kinh	Đại học	Luật Kinh tế		Con thương binh
33	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Trần Hà	Chung	15/02/1994		Kinh	Đại học	Luật		

STT	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Họ và chữ lót	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên
					Nam	Nữ					
34	Chuyên viên về Pháp chế	Vụ Pháp chế	Nguyễn Đức	Dũng	28/01/1999		Kinh	Đại học	Luật		Con nuôi của thương binh
35	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Lê Tiến	Dũng	12/5/1999		Kinh	Đại học	Luật		
36	Chuyên viên về Pháp chế	Vụ Pháp chế	Trần Thùy	Dương		13/02/1998	Kinh	Đại học	Luật		
37	Chuyên viên về Pháp chế	Vụ Pháp chế	Nguyễn Anh	Đức	08/5/2002		Kinh	Đại học	Luật		
38	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Vũ Trọng	Giang	01/9/1991		Kinh	Đại học	Luật		
39	Chuyên viên về Pháp chế	Vụ Pháp chế	Nguyễn Tống Trường	Giang	29/01/2001		Kinh	Đại học	Luật		
40	Chuyên viên về Pháp chế	Vụ Pháp chế	Nguyễn Thanh	Hà		26/8/2001	Kinh	Đại học	Luật Kinh tế		
41	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Đậu Thị Ngọc	Hà		08/10/2001	Kinh	Đại học	Luật		Con thương binh
42	Chuyên viên về Pháp chế	Vụ Pháp chế	Nông Triệu Nhật	Hạ		29/10/1998	Tày	Đại học	Luật		Người dân tộc thiểu số
43	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Trần Thanh	Hải	10/12/1997		Kinh	Đại học	Luật Kinh tế		
44	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Ngô Mai	Hạnh		10/8/2001	Kinh	Đại học	Luật Kinh tế		
45	Chuyên viên về Pháp chế	Vụ Pháp chế	Văn Thị	Hậu		20/4/1990	Kinh	Thạc sĩ	Luật học		
46	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Phạm Thị Minh	Hiền		16/12/1985	Kinh	Thạc sĩ	Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển	
47	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Cao Chí	Hoàn	22/10/1997		Kinh	Thạc sĩ	Luật học		
48	Chuyên viên về Pháp chế	Vụ Pháp chế	Nguyễn Văn	Huyền	08/7/1982		Kinh	Đại học	Luật		
49	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Vương Lê Ngọc	Liên		02/3/1997	Kinh	Đại học	Luật kinh tế		
50	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Nguyễn Thùy	Linh		01/4/1991	Kinh	Thạc sĩ	Luật		

STT	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Họ và chữ lót	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên
					Nam	Nữ					
51	Chuyên viên về Pháp chế	Vụ Pháp chế	Nguyễn Bảo	Linh		28/5/2001	Kinh	Đại học	Luật		
52	Chuyên viên về Pháp chế	Vụ Pháp chế	Phạm Thảo	Linh		18/11/2001	Kinh	Đại học	Luật Kinh tế		
53	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Nguyễn Phương	Linh		28/9/2000	Mường	Đại học	Luật		Người dân tộc thiểu số
54	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Nguyễn Thị Mai	Linh		01/12/2001	Kinh	Đại học	Luật		
55	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Trần Diệu	Linh		06/11/1997	Kinh	Đại học	Luật		
56	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Nguyễn Thị	Long		01/01/1999	Kinh	Đại học	Luật		
57	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Nguyễn Thị Ngọc	Mai		25/6/1996	Kinh	Đại học	Luật		
58	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Bùi Nhật	Minh	04/10/1999		Kinh	Đại học	Luật		
59	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Đỗ Thị Kim	Ngân		29/9/1997	Kinh	Đại học	Luật		
60	Chuyên viên về Pháp chế	Vụ Pháp chế	Trần Thanh	Ngân		02/6/2000	Kinh	Đại học	Luật		
61	Chuyên viên về Pháp chế	Vụ Pháp chế	Nguyễn Thị Mai	Ngân		03/8/2001	Kinh	Đại học	Luật kinh tế		
62	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Nguyễn Trần	Ngọc	28/01/1999		Kinh	Đại học	Luật		
63	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Nguyễn Thị Bích	Nguyệt		29/9/1985	Kinh	Đại học	Luật dân sự		
64	Chuyên viên về Pháp chế	Vụ Pháp chế	Võ Yến	Nhi		24/01/2000	Kinh	Đại học	Luật Thương mại quốc tế		
65	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Lê Quỳnh	Nhi		29/9/2000	Kinh	Đại học	Luật		
66	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Phan Thị Hồng	Nhung		05/01/2000	Kinh	Đại học	Luật		
67	Chuyên viên về Pháp chế	Vụ Pháp chế	Nguyễn Diệu	Như		12/4/2001	Kinh	Đại học	Luật (Chất lượng cao)		

STT	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Họ và chữ lót	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên
					Nam	Nữ					
68	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Nguyễn Thanh	Quý		15/8/1994	Kinh	Thạc sĩ	Luật học	Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo cao hơn trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định	
69	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Võ Thị Thục	Quỳnh		17/11/2000	Kinh	Đại học	Luật		
70	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Hoàng Hồng	Sơn	25/02/2001		Tày	Đại học	Luật Kinh tế		Người dân tộc thiểu số
71	Chuyên viên về Pháp chế	Vụ Pháp chế	Phạm Tuấn	Sơn	23/9/1999		Kinh	Đại học	Luật (Chất lượng cao)		
72	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Trần Trọng	Tấn	19/5/2001		Kinh	Đại học	Luật		
73	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Phạm Phương	Thanh		10/7/1999	Kinh	Đại học	Luật (Chất lượng cao)		
74	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Hà Phương	Thảo		02/4/2002	Mường	Đại học	Luật Kinh tế		Người dân tộc thiểu số
75	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Trần Phương	Thảo		24/9/1996	Kinh	Đại học	Luật		
76	Chuyên viên về Pháp chế	Vụ Pháp chế	Phan Anh	Thìn	27/5/2000		Kinh	Đại học	Luật		
77	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Nguyễn Hữu	Thịnh	02/4/1990		Kinh	Đại học	Luật		
78	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Nghiêm Thị	Thơ		13/10/1997	Kinh	Đại học	Luật		
79	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Nguyễn Khắc Anh	Thư		26/12/2000	Kinh	Đại học	Luật		
80	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Đặng Thị Anh	Thư		23/7/2000	Kinh	Đại học	Luật Kinh tế		
81	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Nguyễn Hồng	Trang		19/9/1996	Kinh	Đại học	Luật		
82	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Tạ Ngọc Mai	Trang		12/3/2000	Kinh	Đại học	Luật (Chất lượng cao)		
83	Chuyên viên về Pháp chế	Vụ Pháp chế	Đỗ Hồng	Trang		20/9/2000	Kinh	Đại học	Luật		

STT	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Họ và chữ lót	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên
					Nam	Nữ					
84	Chuyên viên về Pháp chế	Vụ Pháp chế	Vũ Thị Huyền	Trang		15/9/1995	Kinh	Đại học	Luật Thương mại quốc tế	Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển	
85	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Lê Thị Thu	Trang		24/11/2001	Kinh	Đại học	Luật		
86	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Hà Nam	Trung	21/7/1974		Tày	Đại học	Luật		Người dân tộc thiểu số
87	Chuyên viên về Pháp chế	Vụ Pháp chế	Nguyễn Thanh	Vân		27/5/1990	Kinh	Thạc sĩ	Luật học		
88	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Nguyễn Hồng Thảo	Vi		03/10/1998	Kinh	Đại học	Luật		
89	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Dương Tuấn	Vũ	27/8/2001		Kinh	Đại học	Luật		
90	Chuyên viên về pháp chế	Vụ Pháp chế	Tạ Thị	Yên		20/11/2001	Kinh	Đại học	Luật kinh tế		
91	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Trần Hải	Anh		25/5/1994	Kinh	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật Môi trường		
92	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Vũ Thị Phương	Anh		05/5/2001	Kinh	Đại học	Quản lý tài nguyên và môi trường		
93	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Phạm Mai	Anh		18/12/1992	Kinh	Đại học	Luật Quốc tế		
94	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Trần Thị Phương	Anh		18/3/2000	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển	
95	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Nguyễn Thị Hoàng	Ánh		08/11/1998	Kinh	Đại học	Quản lý đất đai		
96	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Trần Văn	Dũng	21/7/1997		Kinh	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế		
97	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Vũ Văn	Duy	01/01/1983		Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển	

STT	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Họ và chữ lót	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên
					Nam	Nữ					
98	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Bùi Minh	Đức		25/10/1997	Kinh	Thạc sĩ	Luật Quốc tế		Con thương binh hạng 4/4, tỷ lệ 21%; con bệnh binh 2/3, tỷ lệ 67%
99	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Phạm Trung	Đức	07/5/1990		Kinh	Đại học	Tài chính - ngân hàng		
100	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Trần Hương	Giang		29/9/2001	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Italia	Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo bằng với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định	
101	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Lương Lộc	Hà		01/02/1992	Kinh	Đại học	Khoa học môi trường		
102	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Phạm Thúy	Hạnh		09/01/1997	Kinh	Đại học	Khoa học môi trường		
103	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Nguyễn Văn	Hiếu	28/9/1986		Kinh	Tiến sĩ	Thủy văn và tài nguyên nước	Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định	
104	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Nguyễn Diệu	Hoa		06/8/1986	Kinh	Đại học	Tiếng Anh	Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo bằng với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định	
105	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Đặng Thị Thanh	Hoa		16/02/1997	Kinh	Đại học	Quản lý tài nguyên thiên nhiên		
106	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Vũ Việt	Hoàng	13/10/1997		Kinh	Đại học	Khoa học chính trị	Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo bằng trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định	

STT	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Họ và chữ lót	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên
					Nam	Nữ					
107	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Hồ Công	Hợp	09/6/1998		Kinh	Thạc sĩ	Chính trị học	Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo cao hơn trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định	
108	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Nguyễn Thanh Kim	Huệ		18/5/1995	Kinh	Đại học	Kỹ thuật địa chất		
109	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Ngô Mạnh	Hùng	02/02/1984		Kinh	Thạc sĩ	Sư phạm Tiếng Anh	Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ với trình độ bằng và cao hơn trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển	
110	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Phạm Võ Đăng	Huy	10/8/1992		Kinh	Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế		
111	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Vũ Quang	Huy	05/7/1997		Kinh	Thạc sĩ	Kinh doanh quốc tế	Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo cao hơn trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định	
112	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Nguyễn Thị	Huyền		06/01/1997	Kinh	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế		
113	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Lại Thị Ngọc	Huyền		01/12/1999	Kinh	Đại học	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		
114	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Phạm Thị Thu	Hương		27/12/1994	Kinh	Thạc sĩ	Kinh doanh quốc tế	Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định	

STT	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Họ và chữ lót	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên
					Nam	Nữ					
115	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Bùi Thị Vân	Hương		08/02/1997	Kinh	Thạc sĩ	Khoa học môi trường	Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định	
116	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Nguyễn	Kiên	28/9/1989		Kinh	Thạc sĩ	Quản lý và Chính sách môi trường	Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo cao hơn trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định	
117	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Hoàng Ngọc	Khải	31/8/1978		Kinh	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh quốc tế		
118	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Nguyễn Yến	Khanh		15/3/2000	Kinh	Đại học	Tài chính - Ngân hàng		
119	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Dương Văn	Khôi	08/9/1979		Kinh	Thạc sĩ	Kinh tế quốc tế		
120	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Lê Lan	Lam		28/02/1994	Kinh	Đại học	Nước - Môi trường - Hải dương học		
121	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Trần Thị Phương	Lương		26/5/1995	Kinh	Thạc sĩ	Kinh doanh quốc tế	Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo cao hơn trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định	
122	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Trần Thị Cẩm	Ly		03/4/1996	Kinh	Thạc sĩ	Đầu tư và rủi ro tài chính	Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo bằng hoặc cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định	
123	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Nguyễn Thị	Lý		22/5/1985	Kinh	Thạc sĩ	Quản lý đất đai		

STT	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Họ và chữ lót	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên
					Nam	Nữ					
124	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Lê Thị Ngọc	Mai		13/9/1997	Kinh	Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế	Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo cao hơn trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định	
125	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Đỗ Thị	Ngoan		07/4/1998	Kinh	Đại học	Quốc tế học		
126	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Trần Thị Hồng	Ngọc		05/6/1996	Kinh	Đại học	Luật Quốc tế		
127	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Trịnh Thị Bảo	Ngọc		15/11/1999	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển	
128	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc		03/9/1998	Kinh	Thạc sĩ	Phương pháp lý luận và Giảng dạy Tiếng Anh	Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo cao hơn trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định	
129	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Nguyễn Thị Huyền	Ngọc		21/6/1981	Kinh	Thạc sĩ	Tài chính - Thương mại quốc tế	Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo cao hơn trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định	
130	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Nguyễn Thị Hoàng	Nhi		18/9/1999	Kinh	Thạc sĩ	Đầu tư và rủi ro tài chính	Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định	
131	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Ngô Trang	Nhung		13/02/2001	Kinh	Đại học	Luật		

STT	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Họ và chữ lót	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên
					Nam	Nữ					
132	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Đào Phương	Oanh		09/9/2001	Kinh	Đại học	Kinh doanh quốc tế		
133	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Lê Xuân	Phú	26/8/2001		Kinh	Đại học	Quản trị kinh doanh		
134	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Phạm Vũ Quỳnh	Phương		12/6/1992	Kinh	Đại học	Luật		
135	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Lương Hồng	Phương		20/02/2001	Kinh	Đại học	Luật		
136	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Đỗ Nhật	Quang	28/12/1994		Kinh	Đại học	Kinh doanh quốc tế	Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo bằng với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định	
137	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Nguyễn Duy	Quang	10/9/1999		Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Tây Ban Nha dành cho người nước ngoài	Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo bằng trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định	
138	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Nguyễn Hữu	Quỳnh	05/8/1992		Kinh	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển	
139	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Nguyễn Anh	Tú	10/12/1999		Kinh	Thạc sĩ	Quản lý và Phân tích kinh doanh	Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo cao hơn trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định	

STT	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Họ và chữ lót	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên
					Nam	Nữ					
140	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Hoàng Xuân	Tùng	08/4/1990		Kinh	Đại học	Kế toán và Kinh tế	Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo bằng với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định	
141	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Đặng Xuân	Thái	12/10/1995		Kinh	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định	
142	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Nguyễn Quang	Thắng	30/9/2001		Kinh	Đại học	Quản lý nhà nước về kinh tế		
143	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Đặng Chí	Thọ	28/7/1983		Kinh	Thạc sĩ	Tài chính và Kinh doanh quốc tế	Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo cao hơn trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định	
144	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Trần Trung	Thông	16/5/1986		Kinh	Đại học	Quan hệ quốc tế		Con thương binh
145	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Nguyễn Thị Thu	Thủy		04/4/1979	Kinh	Thạc sĩ	Quản lý và Kỹ thuật Môi trường	Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo cao hơn trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định	
146	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Nguyễn Thị Thanh	Thủy		17/02/1978	Kinh	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển	Con thương binh
147	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Hoàng Bảo	Trâm		02/11/1997	Kinh	Thạc sĩ	Quản lý đất đai		
148	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Hoàng Thị Thu	Uyên		14/01/1997	Kinh	Đại học	Chính trị học (Kinh tế chính trị)		

STT	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Họ và chữ lót	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên
					Nam	Nữ					
149	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Đặng Thị Hải	Yến		25/12/2000	Kinh	Đại học	Kinh doanh quốc tế		
150	Chuyên viên về quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ	Vụ Khoa học và Công nghệ	Lê Thị Hải	Âu		30/8/1996	Kinh	Đại học	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		
151	Chuyên viên về quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ	Vụ Khoa học và Công nghệ	Nguyễn Thị	Hiền		29/7/1996	Kinh	Thạc sĩ	Khoa học môi trường		
152	Chuyên viên về quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ	Vụ Khoa học và Công nghệ	Trần Thị Hồng	Hiền		09/10/1996	Kinh	Thạc sĩ	Biến đổi khí hậu		
153	Chuyên viên về quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ	Vụ Khoa học và Công nghệ	Đặng Trung	Hiếu	24/11/1996		Kinh	Đại học	Quản lý tài nguyên và môi trường		
154	Chuyên viên về quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ	Vụ Khoa học và Công nghệ	Phạm Mai	Hương		14/11/1997	Kinh	Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường		
155	Chuyên viên về quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ	Vụ Khoa học và Công nghệ	Phạm Trần Khánh	Linh		27/12/2001	Kinh	Đại học	Quản lý tài nguyên thiên nhiên		
156	Chuyên viên về quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ	Vụ Khoa học và Công nghệ	Lê	Nam	08/6/1995		Kinh	Thạc sĩ	Quản lý môi trường	Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định	
157	Chuyên viên về quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ	Vụ Khoa học và Công nghệ	Nguyễn Anh	Quang	30/9/1994		Kinh	Đại học	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển	
158	Chuyên viên về quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ	Vụ Khoa học và Công nghệ	Nguyễn Thị Tố	Tâm		25/7/1996	Kinh	Thạc sĩ	Kỹ thuật môi trường và sử dụng nước	Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định	
159	Chuyên viên về quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ	Vụ Khoa học và Công nghệ	Nguyễn Thanh	Thảo		16/4/1998	Kinh	Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường		
160	Chuyên viên về quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ	Vụ Khoa học và Công nghệ	Đỗ Thị Huyền	Trang		20/10/1987	Kinh	Thạc sĩ	Khoa học môi trường		

STT	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Họ và chữ lót	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên
					Nam	Nữ					
161	Chuyên viên về quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ	Vụ Khoa học và Công nghệ	Hoàng Thị Hải	Vân		10/4/1995	Kinh	Đại học	Quản lý Tài nguyên và Môi trường; Quản lý đất đai		
162	Kế toán trưởng	Văn phòng, Thanh tra Bộ	Nguyễn Minh	Thương	12/10/1985		Kinh	Đại học	Kế toán		
163	Kế toán trưởng	Văn phòng, Thanh tra Bộ	Nguyễn Xuân	Trường	23/01/1990		Kinh	Đại học	Kế toán		
164	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Phòng Thanh tra tài nguyên và môi trường miền Trung (Phòng III), Thanh tra Bộ	Nguyễn Thị Kim	Ánh		14/11/1997	Kinh	Đại học	Luật		
165	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Phòng Thanh tra tài nguyên và môi trường miền Trung (Phòng III), Thanh tra Bộ	Lê Quý Ngọc	Bảo	18/3/1995		Kinh	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật Môi trường		
166	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Phòng Thanh tra tài nguyên và môi trường miền Trung (Phòng III), Thanh tra Bộ	Võ Bá	Cang	04/11/1998		Kinh	Đại học	Luật		Học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị
167	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Phòng Thanh tra tài nguyên và môi trường miền Trung (Phòng III), Thanh tra Bộ	Nguyễn Văn	Cung	17/10/1998		Kinh	Đại học	Kỹ thuật tài nguyên nước		Con người hưởng chính sách như thương binh
168	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Phòng Thanh tra tài nguyên và môi trường miền Trung (Phòng III), Thanh tra Bộ	Bùi Phúc Thuận	Châu	26/10/1997		Kinh	Đại học	Luật		
169	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Phòng Thanh tra tài nguyên và môi trường miền Trung (Phòng III), Thanh tra Bộ	Nguyễn Duy	Điệp	04/8/1997		Kinh	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật Môi trường		
170	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Phòng Thanh tra tài nguyên và môi trường miền Trung (Phòng III), Thanh tra Bộ	Nguyễn Tiến	Hiệp	16/9/1994		Kinh	Đại học	Khoa học môi trường		
171	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Phòng Thanh tra tài nguyên và môi trường miền Trung (Phòng III), Thanh tra Bộ	Nguyễn Đăng	Hiếu	10/10/2000		Kinh	Đại học	Quản lý đất đai		
172	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Phòng Thanh tra tài nguyên và môi trường miền Trung (Phòng III), Thanh tra Bộ	Trần Thị Ánh	Hồng		17/10/1993	Kinh	Thạc sĩ	Luật học		
173	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Phòng Thanh tra tài nguyên và môi trường miền Trung (Phòng III), Thanh tra Bộ	Lưu Thị Hương	Ly		05/3/1998	Kinh	Đại học	Quản lý tài nguyên nước		
174	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Phòng Thanh tra tài nguyên và môi trường miền Trung (Phòng III), Thanh tra Bộ	Lê Đức	Mạnh	29/3/1996		Kinh	Đại học	Luật		
175	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Phòng Thanh tra tài nguyên và môi trường miền Trung (Phòng III), Thanh tra Bộ	Nguyễn Thị	My		13/4/1984	Kinh	Thạc sĩ	Quản lý đất đai		

STT	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Họ và chữ lót	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên
					Nam	Nữ					
176	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Phòng Thanh tra tài nguyên và môi trường miền Trung (Phòng III), Thanh tra Bộ	Lê Anh	Ngọc	22/12/1991		Mường	Đại học	Trinh sát PCTP môi trường		Sĩ quan công an; Người dân tộc thiểu số
177	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Phòng Thanh tra tài nguyên và môi trường miền Trung (Phòng III), Thanh tra Bộ	Cao Thị Đức	Phương		28/8/1993	Kinh	Thạc sĩ	Kỹ thuật môi trường		
178	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Phòng Thanh tra tài nguyên và môi trường miền Trung (Phòng III), Thanh tra Bộ	Phạm Hải	Sơn	11/7/2001		Kinh	Đại học	Quản lý tài nguyên và môi trường		
179	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Phòng Thanh tra tài nguyên và môi trường miền Trung (Phòng III), Thanh tra Bộ	Trần Nghiệp Kỳ	Sơn	25/5/2001		Kinh	Đại học	Quản lý đất đai		
180	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Phòng Thanh tra tài nguyên và môi trường miền Trung (Phòng III), Thanh tra Bộ	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết		10/4/1986	Kinh	Thạc sĩ	Quản lý đất đai		Con thương binh loại A
181	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Phòng Thanh tra tài nguyên và môi trường miền Trung (Phòng III), Thanh tra Bộ	Hoàng Thu	Trang		04/11/1994	Kinh	Đại học	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		
182	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Phòng Thanh tra tài nguyên và môi trường miền Trung (Phòng III), Thanh tra Bộ	Nguyễn Thị Mỹ	Trâm		21/9/1998	Kinh	Đại học	Quản lý đất đai		
183	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Phòng Thanh tra tài nguyên và môi trường miền Trung (Phòng III), Thanh tra Bộ	Lê Xuân	Trình	25/11/1995		Kinh	Đại học	Quản lý đất đai		
184	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Phòng Thanh tra tài nguyên và môi trường miền Trung (Phòng III), Thanh tra Bộ	Đặng Quốc	Trung	31/5/1999		Kinh	Đại học	Quản lý đất đai		
185	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Phòng Thanh tra tài nguyên và môi trường miền Trung (Phòng III), Thanh tra Bộ	Lê Ngọc	Vũ	10/8/1999		Kinh	Đại học	Quản lý tài nguyên và môi trường		
186	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Phòng Thanh tra tài nguyên và môi trường miền Trung (Phòng III), Thanh tra Bộ	Đỗ Minh	Vương	20/8/1991		Kinh	Thạc sĩ	Quản lý đất đai		
187	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Phòng Thanh tra tài nguyên và môi trường miền Trung (Phòng III), Thanh tra Bộ	Biện Phan Hồng	Yến		08/3/1997	Kinh	Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường		
188	Chuyên viên về an toàn thông tin	Phòng Chuyển đổi số, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	Bùi Quốc	Trung	05/8/1998		Kinh	Đại học	Hệ thống thông tin quản lý		
189	Chuyên viên về an toàn thông tin	Phòng Chuyển đổi số, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	Phạm Minh	Trường	14/01/1984		Kinh	Đại học	Khoa học thông tin và Kỹ thuật máy tính	Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển	

STT	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Họ và chữ lót	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên
					Nam	Nữ					
190	Chuyên viên về an toàn thông tin	Phòng Khoa học - Công nghệ và An toàn thông tin, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	Vũ Tiến	An	13/02/1998		Kinh	Đại học	Khoa học máy tính		
191	Chuyên viên về an toàn thông tin	Phòng Khoa học - Công nghệ và An toàn thông tin, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	Hoàng Thanh	Tùng	12/9/1992		Kinh	Đại học	Kỹ thuật điện tử truyền thông		
192	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Phòng Chuyển đổi số, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	Đinh Xuân	Đạt	24/8/1991		Kinh	Đại học	Tin học ứng dụng		
193	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Phòng Chuyển đổi số, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	Nguyễn	Duy	15/5/2001		Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin		
194	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Phòng Chuyển đổi số, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	Triệu Huy	Hoàng	09/6/1983		Kinh	Đại học	Tin học		Con thương binh loại A
195	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Phòng Chuyển đổi số, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	Hoàng Thu	Trang		14/3/1991	Kinh	Thạc sĩ	Hệ thống thông tin		
196	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Phòng Dữ liệu tài nguyên và môi trường, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	Ngô Quang	Anh	29/7/1998		Kinh	Đại học	Khoa học đất		
197	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Phòng Dữ liệu tài nguyên và môi trường, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	Cao Ngọc	Ánh		18/10/1998	Kinh	Đại học	Quản lý đất đai		
198	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Phòng Dữ liệu tài nguyên và môi trường, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	Trần Hữu	Bách	18/9/2000		Kinh	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật Môi trường		
199	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Phòng Dữ liệu tài nguyên và môi trường, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	Nguyễn Thị Thu	Cúc		15/10/1985	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin		
200	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Phòng Dữ liệu tài nguyên và môi trường, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	Nguyễn Thiện	Đăng	07/7/1992		Kinh	Đại học	Quản lý đất đai		
201	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Phòng Dữ liệu tài nguyên và môi trường, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	Trần Thúy	Hằng		18/02/1995	Kinh	Đại học	Khoa học môi trường		
202	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Phòng Dữ liệu tài nguyên và môi trường, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	Nguyễn Đức	Hậu	20/01/1980		Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin		
203	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Phòng Dữ liệu tài nguyên và môi trường, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	Phạm Minh	Hiếu	16/4/2002		Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin - Truyền thông		

STT	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Họ và chữ lót	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên
					Nam	Nữ					
204	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Phòng Dữ liệu tài nguyên và môi trường, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	Nguyễn Thị	Hồng		17/12/1998	Kinh	Đại học	Quản lý tài nguyên và môi trường		
205	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Phòng Dữ liệu tài nguyên và môi trường, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	Phan Anh	Hưng	26/3/1985		Kinh	Đại học	Công nghệ điện tử	Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo bằng với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định	
206	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Phòng Dữ liệu tài nguyên và môi trường, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	Lê Xuân	Hưng	07/10/1978		Kinh	Đại học	Điện tử Viễn thông		
207	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Phòng Dữ liệu tài nguyên và môi trường, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	Nguyễn Trường	Khoa	13/7/1987		Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin		
208	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Phòng Dữ liệu tài nguyên và môi trường, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	Vũ Trung	Kiên	31/01/1998		Kinh	Đại học	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa		
209	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Phòng Dữ liệu tài nguyên và môi trường, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	Nguyễn Thị Lan	Nhi		02/12/1999	Kinh	Đại học	Quản lý đất đai		
210	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Phòng Dữ liệu tài nguyên và môi trường, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	Nguyễn Thị	Quế		28/02/1983	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin		Con Liệt sĩ
211	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Phòng Dữ liệu tài nguyên và môi trường, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	Nguyễn Thế	Quyền	03/8/1993		Kinh	Thạc sĩ	Khoa học máy tính		
212	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Phòng Dữ liệu tài nguyên và môi trường, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	Lò Văn	Son	05/8/1998		Thái	Đại học	Khoa học môi trường		Người dân tộc thiểu số
213	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Phòng Dữ liệu tài nguyên và môi trường, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	Nguyễn Thị Ngọc	Tâm		03/3/2001	Kinh	Đại học	Quản lý đất đai		
214	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Phòng Dữ liệu tài nguyên và môi trường, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	Hoàng Thị Anh	Thơ		20/7/1998	Ngạn	Đại học	Quản lý đất đai		Người dân tộc thiểu số
215	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Phòng Dữ liệu tài nguyên và môi trường, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	Chu Xuân	Tình	10/7/1984		Kinh	Thạc sĩ	Khoa học Máy tính		
216	Chuyên viên về tổ chức bộ máy (kiêm cải cách hành chính)	Văn phòng, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	Giang Hoàng	Hiệp	25/9/1997		Kinh	Đại học	Quản lý tài nguyên và môi trường		

STT	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Họ và chữ lót	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên
					Nam	Nữ					
217	Chuyên viên về tổ chức bộ máy (kiêm cải cách hành chính)	Văn phòng, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	Huỳnh Văn	Hoàng	15/6/1995		Kinh	Thạc sĩ	Quản trị nhân lực		
218	Chuyên viên về tổ chức bộ máy (kiêm cải cách hành chính)	Văn phòng, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	Đỗ Thu	Huyền		14/4/1989	Kinh	Đại học	Quản trị nhân lực		
219	Chuyên viên về tổ chức bộ máy (kiêm cải cách hành chính)	Văn phòng, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	Nguyễn Hữu	Mạnh	04/5/1990		Kinh	Thạc sĩ	Khoa học bền vững		
220	Chuyên viên về tổ chức bộ máy (kiêm cải cách hành chính)	Văn phòng, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	Trần Kim	Quân	29/4/1997		Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin		
221	Chuyên viên về đo đạc và bản đồ	Phòng Công nghệ đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Nguyễn Mạnh	Cường	30/7/1987		Kinh	Thạc sĩ	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ		
222	Chuyên viên về đo đạc và bản đồ	Phòng Công nghệ đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Kiều Văn	Đạt	22/4/1996		Kinh	Đại học	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ		
223	Chuyên viên về đo đạc và bản đồ	Phòng Công nghệ đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Phạm Thu	Hằng		27/3/1980	Kinh	Đại học	Trắc địa		
224	Chuyên viên về đo đạc và bản đồ	Phòng Công nghệ đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Trần Thị Phương	Hoa		03/9/1996	Kinh	Thạc sĩ	Trắc địa và Viễn thám	Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo cao hơn trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định	
225	Chuyên viên về đo đạc và bản đồ	Phòng Công nghệ đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Phạm Thế	Học	12/9/1994		Kinh	Đại học	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ		
226	Chuyên viên về đo đạc và bản đồ	Phòng Công nghệ đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Đỗ Anh	Tuấn	26/12/1988		Kinh	Đại học	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ		
227	Chuyên viên về đo đạc và bản đồ	Phòng Công nghệ đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Trần Công	Thủy	20/7/1980		Kinh	Thạc sĩ	Kỹ thuật Trắc địa		
228	Chuyên viên về đo đạc và bản đồ	Phòng Chính sách và Quản lý hoạt động đo đạc, bản đồ, thông tin địa lý, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Vũ Thùy	Trang		29/01/1990	Kinh	Đại học	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ		Con thương binh
229	Chuyên viên về đo đạc và bản đồ	Phòng Tổ chức cán bộ và Hợp tác quốc tế, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Mai Thu	Hương		24/01/1985	Kinh	Thạc sĩ	Bản đồ, viễn thám và hệ thống thông tin địa lý		

STT	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Họ và chữ lót	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên
					Nam	Nữ					
230	Chuyên viên về đo đạc và bản đồ	Phòng Tổ chức cán bộ và Hợp tác quốc tế, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Trần Thị Thúy	Linh		05/10/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm địa lý		
231	Chuyên viên về đo đạc và bản đồ	Phòng Tổ chức cán bộ và Hợp tác quốc tế, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Đào Thị	Nga		20/12/1981	Kinh	Thạc sĩ	Kỹ thuật Trắc địa		
232	Chuyên viên về đo đạc và bản đồ	Phòng Tổ chức cán bộ và Hợp tác quốc tế, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Nguyễn Đắc	Trung	28/9/1971		Kinh	Đại học	Trắc địa		
233	Chuyên viên về tài chính	Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Nguyễn Thúy	Mai		03/7/1983	Kinh	Đại học	Tài chính kế toán		
234	Chuyên viên về tài chính	Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Vũ Thị	Nhàn		25/4/1989	Kinh	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng	Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển	Con thương binh loại A
235	Chuyên viên về hành chính - văn phòng (kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ tổng hợp)	Văn phòng, Cục Khoáng sản Việt Nam	Nguyễn Xuân	Bình	10/02/1980		Kinh	Thạc sĩ	Khai thác mỏ		
236	Chuyên viên về hành chính - văn phòng (kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ tổng hợp)	Văn phòng, Cục Khoáng sản Việt Nam	Nguyễn Tuấn	Cương	18/01/1997		Kinh	Đại học	Quản lý nhà nước		
237	Chuyên viên về hành chính - văn phòng (kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ tổng hợp)	Văn phòng, Cục Khoáng sản Việt Nam	Lường Thị Vân	Giang		18/8/1996	Thái	Đại học	Kỹ thuật địa chất		Người dân tộc thiểu số
238	Chuyên viên về hành chính - văn phòng (kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ tổng hợp)	Văn phòng, Cục Khoáng sản Việt Nam	Vũ Ngọc	Hà		26/8/1999	Tày	Đại học	Quản lý nhà nước		Người dân tộc thiểu số
239	Chuyên viên về hành chính - văn phòng (kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ tổng hợp)	Văn phòng, Cục Khoáng sản Việt Nam	Đinh Ngọc	Hải	11/11/1999		Kinh	Đại học	Quản lý nhà nước		
240	Chuyên viên về hành chính - văn phòng (kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ tổng hợp)	Văn phòng, Cục Khoáng sản Việt Nam	Đỗ Tiến	Hiệp	18/4/1998		Kinh	Đại học	Quản lý nhà nước		
241	Chuyên viên về hành chính - văn phòng (kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ tổng hợp)	Văn phòng, Cục Khoáng sản Việt Nam	Nguyễn Thị Thanh	Huyền		05/3/1998	Kinh	Đại học	Quản lý nhà nước		

STT	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Họ và chữ lót	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên
					Nam	Nữ					
242	Chuyên viên về hành chính - văn phòng (kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ tổng hợp)	Văn phòng, Cục Khoáng sản Việt Nam	Bùi Thanh	Liêm	09/02/1995		Kinh	Đại học	Kế toán	Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển	
243	Chuyên viên về hành chính - văn phòng (kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ tổng hợp)	Văn phòng, Cục Khoáng sản Việt Nam	Nguyễn Trần Khánh	Linh		07/01/2001	Kinh	Đại học	Quản lý nhà nước		
244	Chuyên viên về hành chính - văn phòng (kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ tổng hợp)	Văn phòng, Cục Khoáng sản Việt Nam	Trần Ngọc	Mai		08/7/1990	Kinh	Đại học	Kỹ thuật địa chất		
245	Chuyên viên về hành chính - văn phòng (kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ tổng hợp)	Văn phòng, Cục Khoáng sản Việt Nam	Sái Công	Nguyên	06/11/2000		Kinh	Đại học	Quản lý đất đai		
246	Chuyên viên về hành chính - văn phòng (kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ tổng hợp)	Văn phòng, Cục Khoáng sản Việt Nam	Nguyễn Thị	Nhung		12/02/2001	Kinh	Đại học	Luật		
247	Chuyên viên về hành chính - văn phòng (kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ tổng hợp)	Văn phòng, Cục Khoáng sản Việt Nam	Đàm Thị Kim	Phượng		01/8/2000	Kinh	Đại học	Kế toán		
248	Chuyên viên về hành chính - văn phòng (kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ tổng hợp)	Văn phòng, Cục Khoáng sản Việt Nam	Nguyễn Ngọc	Tuấn	21/01/1984		Kinh	Thạc sĩ	Kinh tế tài chính ngân hàng		
249	Chuyên viên về hành chính - văn phòng (kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ tổng hợp)	Văn phòng, Cục Khoáng sản Việt Nam	Cấn Thanh	Tùng	24/5/1999		Kinh	Đại học	Quản lý nhà nước		
250	Chuyên viên về hành chính - văn phòng (kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ tổng hợp)	Văn phòng, Cục Khoáng sản Việt Nam	Phạm Thị Thu	Thảo		07/01/1994	Kinh	Đại học	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		
251	Chuyên viên về hành chính - văn phòng (kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ tổng hợp)	Văn phòng, Cục Khoáng sản Việt Nam	Nguyễn Thị Hồng	Thu		02/01/1997	Kinh	Đại học	Quản lý nhà nước		
252	Chuyên viên về hành chính - văn phòng (kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ tổng hợp)	Văn phòng, Cục Khoáng sản Việt Nam	Nguyễn Thị Thanh	Trà		29/11/1989	Kinh	Đại học	Kế toán		
253	Chuyên viên về hành chính - văn phòng (kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ tổng hợp)	Văn phòng, Cục Khoáng sản Việt Nam	Đặng Thu	Trang		25/11/2000	Kinh	Đại học	Quản lý tài nguyên và môi trường		

STT	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Họ và chữ lót	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên
					Nam	Nữ					
254	Chuyên viên về hành chính - văn phòng (kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ tổng hợp)	Văn phòng, Cục Khoáng sản Việt Nam	Nguyễn Thị	Trang		10/3/1991	Kinh	Đại học	Kế toán		
255	Chuyên viên về hành chính - văn phòng (kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ tổng hợp)	Văn phòng, Cục Khoáng sản Việt Nam	Mai Bảo	Uyên		01/11/1995	Kinh	Đại học	Kinh tế quốc tế		
256	Chuyên viên về hành chính - văn phòng (kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ tổng hợp)	Văn phòng, Cục Khoáng sản Việt Nam	Trịnh Phương	Yến		08/02/1998	Kinh	Đại học	Luật		
257	Chuyên viên về hành chính - văn phòng (kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ về hợp tác quốc tế, khoa học công nghệ)	Văn phòng, Cục Khoáng sản Việt Nam	Hoàng Thị Huyền	Trang		15/02/1990	Tày	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển	Người dân tộc thiểu số
258	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư	Phòng Kế hoạch - Tài chính và Kinh tế Khoáng sản, Cục Khoáng sản Việt Nam	Đỗ Tuấn	Anh	10/8/1996		Kinh	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế		
259	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư	Phòng Kế hoạch - Tài chính và Kinh tế Khoáng sản, Cục Khoáng sản Việt Nam	Nguyễn Hoàng	Anh		09/10/1995	Kinh	Đại học	Kế toán		
260	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư	Phòng Kế hoạch - Tài chính và Kinh tế Khoáng sản, Cục Khoáng sản Việt Nam	Phạm Thị Ngọc	Anh		07/12/2000	Kinh	Đại học	Luật		
261	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư	Phòng Kế hoạch - Tài chính và Kinh tế Khoáng sản, Cục Khoáng sản Việt Nam	Lê Tiến	Đạt	05/10/1998		Kinh	Đại học	Kinh tế tài nguyên		
262	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư	Phòng Kế hoạch - Tài chính và Kinh tế Khoáng sản, Cục Khoáng sản Việt Nam	Vũ Phương	Điệp		06/12/2000	Kinh	Đại học	Tài chính - Ngân hàng		
263	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư	Phòng Kế hoạch - Tài chính và Kinh tế Khoáng sản, Cục Khoáng sản Việt Nam	Nguyễn Thị	Hội		15/7/1984	Kinh	Thạc sĩ	Tài chính - ngân hàng		
264	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư	Phòng Kế hoạch - Tài chính và Kinh tế Khoáng sản, Cục Khoáng sản Việt Nam	Phạm Thị	Hồng		03/9/1993	Mường	Đại học	Kế toán		Người dân tộc thiểu số
265	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư	Phòng Kế hoạch - Tài chính và Kinh tế Khoáng sản, Cục Khoáng sản Việt Nam	Hoàng Đức	Huy	27/10/1995		Kinh	Thạc sĩ	Kế toán		
266	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư	Phòng Kế hoạch - Tài chính và Kinh tế Khoáng sản, Cục Khoáng sản Việt Nam	Cao Hoàng	Linh	01/8/1988		Kinh	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế		

STT	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Họ và chữ lót	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên
					Nam	Nữ					
267	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư	Phòng Kế hoạch - Tài chính và Kinh tế Khoáng sản, Cục Khoáng sản Việt Nam	Trần Thị Anh	Minh		18/01/1999	Kinh	Đại học	Kinh tế tài nguyên		
268	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư	Phòng Kế hoạch - Tài chính và Kinh tế Khoáng sản, Cục Khoáng sản Việt Nam	Nguyễn Thị Như	Quỳnh		04/8/2001	Kinh	Đại học	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		
269	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư	Phòng Kế hoạch - Tài chính và Kinh tế Khoáng sản, Cục Khoáng sản Việt Nam	Lê Nhật	Tiến	01/9/1997		Kinh	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế		
270	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư	Phòng Kế hoạch - Tài chính và Kinh tế Khoáng sản, Cục Khoáng sản Việt Nam	Đoàn Lê Ngọc	Thạch	05/11/2001		Kinh	Đại học	Tài chính - Ngân hàng		
271	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư	Phòng Kế hoạch - Tài chính và Kinh tế Khoáng sản, Cục Khoáng sản Việt Nam	Nguyễn Bá	Thi	16/12/1996		Kinh	Đại học	Luật		
272	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư	Phòng Kế hoạch - Tài chính và Kinh tế Khoáng sản, Cục Khoáng sản Việt Nam	Nguyễn Thị	Thoa		29/11/1992	Kinh	Đại học	Kế toán		
273	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư	Phòng Kế hoạch - Tài chính và Kinh tế Khoáng sản, Cục Khoáng sản Việt Nam	Nguyễn Hà	Trang		09/01/2001	Kinh	Đại học	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		
274	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư	Phòng Kế hoạch - Tài chính và Kinh tế Khoáng sản, Cục Khoáng sản Việt Nam	Trần Thị Ngọc	Diệp		06/3/1993	Kinh	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển	
275	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Văn phòng, Chi cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường miền Trung và Tây Nguyên, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Phạm Đức	Anh	30/12/1994		Kinh	Thạc sĩ	Kỹ thuật Hóa học		
276	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Văn phòng, Chi cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường miền Trung và Tây Nguyên, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Nguyễn Lê	Cường	28/12/1994		Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin		
277	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Văn phòng, Chi cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường miền Trung và Tây Nguyên, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Trần Thị	Hảo		02/4/1995	Kinh	Đại học	Công nghệ sinh học		
278	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Văn phòng, Chi cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường miền Trung và Tây Nguyên, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Nguyễn Thu	Huyền		23/8/1994	Kinh	Đại học	Quản lý đất đai		

STT	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Họ và chữ lót	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên
					Nam	Nữ					
279	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Văn phòng, Chi cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường miền Trung và Tây Nguyên, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Phan Thị Vân	Khánh		03/8/2001	Kinh	Đại học	Quản lý nhà nước		
280	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Văn phòng, Chi cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường miền Trung và Tây Nguyên, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Nguyễn Thanh	Tùng	19/12/1994		Kinh	Thạc sĩ	Kỹ thuật môi trường		
281	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Văn phòng, Chi cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường miền Trung và Tây Nguyên, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy		12/5/1988	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin		Con bệnh binh
282	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Văn phòng, Chi cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường miền Trung và Tây Nguyên, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Hà Thị Thùy	Trang		08/10/1986	Kinh	Thạc sĩ	Quản lý công		
283	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư	Văn phòng, Chi cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường miền Trung và Tây Nguyên, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Dương Tuấn	Anh	08/8/1993		Kinh	Thạc sĩ	Khoa học môi trường		
284	Chuyên viên về Kế hoạch đầu tư	Văn phòng, Chi cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường miền Trung và Tây Nguyên, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Nguyễn Văn	Cương	07/01/1993		Kinh	Đại học	Sinh thái và bảo vệ môi trường	Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định	
285	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư	Văn phòng, Chi cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường miền Trung và Tây Nguyên, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Lê Quốc	Dũng	31/7/1987		Kinh	Thạc sĩ	Quản lý Môi trường	Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo cao hơn trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định	
286	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư	Văn phòng, Chi cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường miền Trung và Tây Nguyên, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Đoàn Thị Phương	Linh		19/3/1988	Kinh	Đại học	Kế toán		Con thương binh
287	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư	Văn phòng, Chi cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường miền Trung và Tây Nguyên, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Chu Đỗ	Quyết	27/8/1982		Kinh	Đại học	Kỹ thuật môi trường		
288	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Văn phòng, Chi cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường miền Trung và Tây Nguyên, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Hoàng Văn	Bình	30/5/1988		Kinh	Thạc sĩ	Khoa học môi trường		

STT	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Họ và chữ lót	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên
					Nam	Nữ					
289	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Văn phòng, Chi cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường miền Trung và Tây Nguyên, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Lê Văn	Đức	19/5/1999		Kinh	Đại học	Luật		
290	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Văn phòng, Chi cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường miền Trung và Tây Nguyên, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Lại Thị Ngọc	Hà		30/9/1999	Kinh	Đại học	Quản trị nhân lực		
291	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Văn phòng, Chi cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường miền Trung và Tây Nguyên, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Nguyễn Thụy Út	Ny		06/8/1993	Kinh	Đại học	Quản trị nhân lực		
292	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Văn phòng, Chi cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường miền Trung và Tây Nguyên, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Bùi Thị	Ngân		25/4/1990	Mường	Đại học	Quản lý nguồn nhân lực		Người dân tộc thiểu số
293	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Văn phòng, Chi cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường miền Trung và Tây Nguyên, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Nguyễn Thị Kim	Tuyến		05/9/2000	Kinh	Đại học	Luật kinh tế		
294	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Văn phòng, Chi cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường miền Trung và Tây Nguyên, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Đoàn Thị Thanh	Thanh		01/12/1991	Kinh	Thạc sĩ	Kỹ thuật môi trường		
295	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Văn phòng, Chi cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường miền Trung và Tây Nguyên, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Nguyễn Sỹ	Thành	21/6/1999		Kinh	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật Môi trường		
296	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Văn phòng, Chi cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường miền Trung và Tây Nguyên, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Dương Thu	Thảo		04/4/2000	Kinh	Đại học	Quản trị nhân lực		
297	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Văn phòng, Chi cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường miền Trung và Tây Nguyên, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Trịnh Hải	Yến		08/02/1998	Kinh	Đại học	Luật Kinh tế; Quản trị nhân lực		
298	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Văn phòng, Cục Quản lý tài nguyên nước	Nguyễn Thục	Hiền		25/7/1999	Kinh	Đại học	Nước - Môi trường - Hải dương học		
299	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Văn phòng, Cục Quản lý tài nguyên nước	Đỗ Thảo	Ly		10/10/1997	Kinh	Đại học	Nước - Môi trường - Hải dương học		
300	Chuyên viên về pháp chế	Phòng Lưu vực sông Bắc Trung Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	Phan Thùy	Linh		26/10/2001	Kinh	Đại học	Luật (Chất lượng cao)		
301	Chuyên viên về pháp chế	Phòng Lưu vực sông Bắc Trung Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	Nguyễn Thành	Đạt	17/3/1993		Kinh	Đại học	Luật kinh tế		

STT	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Họ và chữ lót	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên
					Nam	Nữ					
302	Chuyên viên về pháp chế	Phòng Lưu vực sông Bắc Trung Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	Bùi Văn	Giàu	10/10/1980		Kinh	Thạc sĩ	Luật học	Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển	
303	Chuyên viên về pháp chế	Phòng Lưu vực sông Bắc Trung Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	Nguyễn Trung	Hiếu	08/6/1996		Kinh	Đại học	Luật		
304	Chuyên viên về pháp chế	Phòng Lưu vực sông Bắc Trung Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	Nguyễn Ngọc	Hiếu	25/10/1996		Kinh	Đại học	Pháp luật kinh tế		
305	Chuyên viên về pháp chế	Phòng Lưu vực sông Bắc Trung Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	Phạm Thị Khánh	Ly		23/02/2002	Kinh	Đại học	Luật		
306	Chuyên viên về pháp chế	Phòng Lưu vực sông Bắc Trung Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	Vũ Thanh	Nhàn		05/6/1999	Dao	Đại học	Luật (Chất lượng cao)		Người dân tộc thiểu số
307	Chuyên viên về pháp chế	Phòng Lưu vực sông Bắc Trung Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	Nguyễn Đức	Tâm	26/10/2002		Kinh	Đại học	Luật kinh tế		
308	Chuyên viên về tài nguyên nước	Phòng Lưu vực sông Nam Trung Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	Nguyễn Thúy	Anh		06/9/1987	Kinh	Tiến sĩ	Kỹ thuật dân dụng và môi trường	Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo cao hơn trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định	
309	Chuyên viên về tài nguyên nước	Phòng Lưu vực sông Nam Trung Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	Lê Thị Thanh	Vân		11/12/1994	Kinh	Đại học	Kỹ thuật tài nguyên nước		
310	Chuyên viên về tài nguyên nước	Phòng Lưu vực sông Bắc Trung Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	Nghiêm Đức	Bình	08/9/1993		Kinh	Thạc sĩ	Môi trường và Phát triển Bền Vững	Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo cao hơn trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định	
311	Chuyên viên về tài nguyên nước	Phòng Lưu vực sông Bắc Trung Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	Nguyễn Trần Minh	Đức	16/3/1999		Kinh	Đại học	Khoa học môi trường		
312	Chuyên viên về tài nguyên nước	Phòng Lưu vực sông Bắc Trung Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	Tống Mỹ	Linh		08/10/1996	Kinh	Thạc sĩ	Khoa học môi trường		
313	Chuyên viên về tài nguyên nước	Phòng Lưu vực sông Bắc Trung Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	Nguyễn Thị Khánh	Ly		12/02/1993	Kinh	Thạc sĩ	Khoa học bền vững		
314	Chuyên viên về tài nguyên nước	Phòng Lưu vực sông Bắc Trung Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	Nguyễn Thị Huỳnh	Mai		01/11/1997	Kinh	Đại học	Khoa học môi trường		

STT	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Họ và chữ lót	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên
					Nam	Nữ					
315	Chuyên viên về tài nguyên nước	Phòng Lưu vực sông Bắc Trung Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	Hà Thị Minh	Ngọc		14/02/1998	Mường	Đại học	Kỹ thuật môi trường và sử dụng nguồn nước	Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo bằng trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định	Người dân tộc thiểu số
316	Chuyên viên về tài nguyên nước	Phòng Lưu vực sông Bắc Trung Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	Lê Anh	Thơ		31/3/1998	Kinh	Đại học	Khoa học môi trường		
317	Chuyên viên về tài nguyên nước	Phòng Lưu vực sông Bắc Trung Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	Hoàng Thị	Thúy		15/10/1994	Kinh	Thạc sĩ	Quản lý môi trường và sử dụng nguồn nước	Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo bằng và cao hơn trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định	
318	Chuyên viên về tài nguyên nước	Phòng Lưu vực sông Bắc Trung Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	Lê Thị	Trâm		09/6/1996	Kinh	Thạc sĩ	Quản lý môi trường và sử dụng nguồn nước	Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo cao hơn trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định	
319	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Phòng Quản lý và Hợp tác lưu vực sông Mê Công, Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam	Phạm Yến	Ngọc		22/12/1993	Kinh	Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế	Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo cao hơn trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định	
320	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Phòng Quản lý và Hợp tác lưu vực sông Mê Công, Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam	Nguyễn Xuân	Tùng	01/01/1992		Kinh	Thạc sĩ	Kỹ thuật nước, chất thải và môi trường	Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo bằng và cao hơn trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định	
321	Chuyên viên về tài nguyên nước	Phòng Quản lý và Hợp tác lưu vực sông Mê Công, Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam	Lê Duy Sỹ	Cảnh	14/11/1994		Kinh	Thạc sĩ	Địa chất thủy văn		

STT	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Họ và chữ lót	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên
					Nam	Nữ					
322	Chuyên viên về tài nguyên nước	Phòng Quản lý và Hợp tác lưu vực sông Mê Công, Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam	Nguyễn Đình	Đạt	14/3/1977		Kinh	Thạc sĩ	Xây dựng công trình thủy		Con thương binh
323	Chuyên viên về tài nguyên nước	Phòng Quản lý và Hợp tác lưu vực sông Mê Công, Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam	Nguyễn Trường	Giang	26/10/1991		Kinh	Thạc sĩ	Kỹ thuật tài nguyên nước		
324	Chuyên viên về tài nguyên nước	Phòng Quản lý và Hợp tác lưu vực sông Mê Công, Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam	Ngô Hồ Hà	My		10/6/1998	Kinh	Đại học	Khí tượng học		
325	Chuyên viên về tài nguyên nước	Phòng Quản lý và Hợp tác lưu vực sông Mê Công, Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam	Ngô Mạnh	Ninh	13/7/1998		Kinh	Đại học	Kỹ thuật tài nguyên nước		
326	Chuyên viên về tài nguyên nước	Phòng Quản lý và Hợp tác lưu vực sông Mê Công, Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam	Trịnh Thu	Phương		20/10/1980	Kinh	Tiến sĩ	Thủy văn học		
327	Chuyên viên về tài nguyên nước	Phòng Quản lý và Hợp tác lưu vực sông Mê Công, Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam	Nguyễn Chí	Thanh	01/5/1994		Kinh	Thạc sĩ	Khoa học môi trường		
328	Chuyên viên về tài nguyên nước	Phòng Quản lý và Hợp tác lưu vực sông Mê Công, Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam	Nguyễn Thị	Thu		25/11/1999	Kinh	Đại học	Thủy văn		
329	Chuyên viên về tài nguyên nước	Phòng Quản lý và Hợp tác lưu vực sông Mê Công, Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam	Chu Thị	Thu		07/10/1989	Kinh	Thạc sĩ	Địa chất thủy văn		
330	Chuyên viên về tài nguyên nước	Phòng Quản lý và Hợp tác lưu vực sông Mê Công, Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam	Nguyễn Bá	Tước	13/9/1992		Mường	Đại học	Kỹ thuật tài nguyên nước		Người dân tộc thiểu số